

Số: 3491 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 22 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối với trẻ em và người thực hiện cách ly y tế (F1) do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 07 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ tại các cơ sở cách ly y tế tập trung của huyện Định Quán

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Định Quán tại Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 561/TTr-LĐTBXH ngày 17 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối với trẻ em và người thực hiện cách ly y tế (F1) do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 07 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ tại các cơ sở cách ly y tế tập trung trên địa bàn huyện Định Quán gồm 399 người (4.325 ngày) với số tiền là 346.000.000 đồng, trong đó có 43 trẻ em thực hiện cách ly y tế (F1) với số tiền là 43.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 389.000.000 đồng (ba trăm tám mươi chín triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định)

Nguồn kinh phí hỗ trợ trẻ em và người thực hiện cách ly y tế (F1) được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Định Quán chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Định Quán và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *dh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



**DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ HỖ TRỢ CHO TRẺ EM VÀ NGƯỜI THỰC HIỆN CÁCH LY Y TẾ (F1)
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 TẠI CƠ SỞ CÁCH LY Y TẾ TẬP TRUNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐỊNH QUẢN**
(Đính kèm theo Quyết định số 3491 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly	Số ngày điều trị cách ly	Tiền ăn (80.000 đồng/ 1 ngày)	Ghi chú
		Nam	Nữ						
I	Danh sách người thực hiện cách ly y tế (F1)						4.325	346.000.000	
1	Nguyễn Hoàng Sơn	2008		Ấp 2, xã Gia Canh, huyện Định Quán	03/6/2021	11/6/2021	9	720.000	
2	Đặng Nguyễn Minh Đăng	10/07/2005		Ấp 1, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán	08/6/2021	17/6/2021	10	800.000	
3	Lương Thị Bích Hà		2008	KP Hiệp Tâm 1, TT. Định Quán, huyện Định Quán	13/6/2021	19/6/2021	7	560.000	
4	Trần Huy Hoàng	2020		Tổ 4, ấp 2, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	26/7/2021	2	160.000	

5	Nguyễn Lê Khánh An		2014	Áp 5, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	13/7/2021	24/7/2021	12	960.000	
6	Nguyễn Thị Thuỳ Dương		2013	Áp 5, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	13/7/2021	24/7/2021	12	960.000	
7	Nguyễn Thị Ngọc Điệp		2016	Áp 5, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	13/7/2021	24/7/2021	12	960.000	
8	Nguyễn Ngọc Kim Ngân		2008	Áp 5, xã Suối Nho, huyện Định Quán	15/7/2021	25/7/2021	11	880.000	
9	Trần Ngọc Gia Hân		2018	Tổ 4, ấp 2, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	27/7/2021	3	240.000	
10	Vũ Quốc Thọ	2010		Tổ 8, ấp 4, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	04/8/2021	11	880.000	
11	Trần Thị Kim Tuyết		2007	Tổ 3, ấp 2, xã Suối Nho, huyện Định Quán	26/7/2021	03/8/2021	9	720.000	
12	Nguyễn Ngọc Như Ý		2008	Áp 3, xã Suối Nho, huyện Định Quán	26/7/2021	05/8/2021	11	880.000	
13	Nguyễn Hoàng Phương Uyên		2008	Khu phố Hiệp Lợi, TT. Định Quán, huyện Định Quán	31/7/2021	4/8/2021	5	400.000	
14	Lý Hạo Nam	2009		Khu phố Hiệp Lợi, TT. Định Quán, huyện Định Quán	31/7/2021	7/8/2021	8	640.000	
15	Nguyễn Hoàng Phương Nhi		2018	Khu phố Hiệp Lợi, TT. Định Quán, huyện Định Quán	31/7/2021	7/8/2021	8	640.000	



16	Cam Duy Phong	2016		Ấp 5, xã Suối Nho, huyện Định Quán	06/8/2021	07/8/2021	2	160.000	
17	Lê Đại Lộc	2020		Ấp 5, xã Suối Nho, huyện Định Quán	06/8/2021	10/8/2021	5	400.000	
18	Nguyễn Thuật Phát	2020		Ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	10/8/2021	17/8/2021	8	640.000	
19	Trần Thị Quyền Trâm	2020	2020	Ấp 3, xã Gia Canh, huyện Định Quán	11/8/2021	12/8/2021	2	160.000	
20	Nguyễn Minh Thiện	2016		Ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	11/8/2021	21/8/2021	11	880.000	
21	Hoàng Minh Duy	2010		Ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	11/8/2021	15/8/2021	5	400.000	
22	Nguyễn Trần Gia Trí	2016		Ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	11/8/2021	21/8/2021	11	880.000	
23	Nguyễn Trần Gia Kiệt	2011		Ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	11/8/2021	13/8/2021	3	240.000	
24	Hỷ Nhân Quý	2006		Ấp 3, xã Gia Canh, huyện Định Quán	12/8/2021	20/8/2021	9	720.000	
25	Nguyễn Thị Ngọc Anh		2008	Ấp 2, xã Gia Canh, huyện Định Quán	12/8/2021	21/8/2021	10	800.000	
26	Nguyễn Trần Gia Khang	2017		Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	15/8/2021	24/8/2021	10	800.000	

27	Nguyễn Ngọc Thảo My		2015	Áp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	15/8/2021	24/8/2021	10	800.000	
28	Nguyễn Ngọc An Nhiên		2020	Áp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	15/8/2021	24/8/2021	10	800.000	
29	Tô Huỳnh My		2010	Áp 4, xã La Ngà, huyện Định Quán	15/8/2021	21/8/2021	7	560.000	
30	Trần Kim Xuân		2011	Áp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	15/8/2021	25/8/2021	11	880.000	
31	Trần Kim Ngân		2012	Áp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	15/8/2021	25/8/2021	11	880.000	
32	Trần Kim Phụng		2013	Áp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	15/8/2021	25/8/2021	11	880.000	
33	Trần Nhật Anh	2016		Áp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	15/8/2021	25/8/2021	11	880.000	
34	Nguyễn Khắc Duy Khoa	2019		ấp Hòa Thành, xã Ngọc Định, huyện Định Quán	16/8/2021	26/8/2021	11	880.000	
35	Trần Minh Nhật	2011		Tổ 10, ấp Hòa Thành, xã Ngọc Định, huyện Định Quán	16/8/2021	26/8/2021	11	880.000	
36	Nông Thị Thanh Trúc		2008	Khu 8, ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	16/8/2021	26/8/2021	11	880.000	
37	Lê Ngọc An Nhiên		2019	Khu phố Hiệp Quyết, TT.Định Quán, huyện Định Quán	16/8/2021	26/8/2021	11	880.000	



38	Lê Bảo Ngọc		2017	Khu phố Hiệp Quyết, TT.Định Quán, huyện Định Quán	1/6/8/2021	26/8/2021	11	880.000	
39	Lê Bảo Anh		2019	Khu phố Hiệp Quyết, TT.Định Quán, huyện Định Quán	1/6/8/2021	26/8/2021	11	880.000	
40	Nguyễn Văn Đức	2009		Ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	1/7/8/2021	26/8/2021	10	800.000	
41	Nguyễn Văn Thông	21/12/2005		Ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	1/7/8/2021	26/8/2021	10	800.000	
42	Đặng Thị Tuyết Nhi		2011	Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	21/8/2021	24/8/2021	4	320.000	
43	Nguyễn Thị Vòng		2013	Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	21/8/2021	24/8/2021	4	320.000	
44	Phạm Văn Hoà	1963		Ấp Chợ, xã Suối Nho, huyện Định Quán	31/5/2021	8/6/2021	9	720.000	
45	Lê Trung Hiền	1974		Tổ 4, ấp Đức Thắng, xã Túc Trung, huyện Định Quán	21/5/2021	8/6/2021	19	1.520.000	
46	Nguyễn Xuân Thín	1976		KP Hiệp Tâm 2, TT.Định Quán, huyện Định Quán	21/5/2021	8/6/2021	19	1.520.000	
47	Nguyễn Thị Cẩm Hằng		1981	KP Hiệp Tâm 2, TT.Định Quán, huyện Định Quán	21/5/2021	8/6/2021	19	1.520.000	
48	Hoàng Đình Cường	1959		Ấp 3, Suối Nho, huyện Định Quán	29/5/2021	14/6/2021	17	1.360.000	

49	Phạm Minh Hoàng	1989		Áp Chợ, Suối Nho, huyện Định Quán	30/5/2021	14/6/2021	16	1.280.000	
50	Phạm Công Huân	1997		Áp Chợ, Suối Nho, huyện Định Quán	30/5/2021	14/6/2021	16	1.280.000	
51	Hoàng Thị Hoà		1965	Áp Chợ, Suối Nho, huyện Định Quán	31/5/2021	14/6/2021	15	1.200.000	
52	Chiều Thị Tuyết Vân		2003	Áp 2, xã Phú Vinh, huyện Định Quán	31/5/2021	20/6/2021	21	1.680.000	
53	Nguyễn Tiến Thành	2002		Áp 1, Suối Nho, huyện Định Quán	30/5/2021	19/6/2021	21	1.680.000	
54	Hoàng Văn Nam	1989		Áp Suối Dzui, xã Túc Trung, huyện Định Quán	03/06/2021	19/6/2021	17	1.360.000	
55	Nguyễn Như Bá	1974		Áp Suối Dzui, xã Túc Trung, huyện Định Quán	03/06/2021	19/6/2021	17	1.360.000	
56	Danh Long Hạnh	1986		Áp Suối Dzui, xã Túc Trung, huyện Định Quán	04/06/2021	19/6/2021	16	1.280.000	
57	Nguyễn Văn Bích	1964		Áp Suối Dzui, xã Túc Trung, huyện Định Quán	04/06/2021	19/6/2021	16	1.280.000	
58	Trần Văn Vĩnh	1993		Áp Suối Dzui, xã Túc Trung, huyện Định Quán	04/06/2021	19/6/2021	16	1.280.000	
59	Lê Văn Nở	1992		Áp Suối Dzui, xã Túc Trung, huyện Định Quán	04/06/2021	19/6/2021	16	1.280.000	



60	Trần Văn Dư	1971		Ấp Suối Dzui, xã Túc Trung, huyện Định Quán	04/06/2021	19/6/2021	16	1.280.000	
61	Nguyễn Tấn Tài	1984		Ấp Suối Dzui, xã Túc Trung, huyện Định Quán	04/06/2021	19/6/2021	16	1.280.000	
62	Lê Văn Thà	1967		Ấp Suối Dzui, xã Túc Trung, huyện Định Quán	04/06/2021	19/6/2021	16	1.280.000	
63	Nguyễn Văn Hoàng	1982		Ấp, Bến Nôm 1, xã Phú Cường, huyện Định Quán	13/6/2021	20/6/2021	8	640.000	
64	Trần Thị Hương		1965	KP Hiệp Tâm 1, TT.Định Quán, huyện Định Quán	14/6/2021	19/6/2021	6	480.000	
65	Lương Thị Bích Quyên		2004	KP Hiệp Tâm 1, TT.Định Quán, huyện Định Quán	14/6/2021	19/6/2021	6	480.000	
66	Đào Thị Thanh Thuý		1999	Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	08/6/2021	24/6/2021	17	1.360.000	
67	Nguyễn Đức Thái	1985		Ấp Phú Quý 2, xã La Ngà, huyện Định Quán	13/6/2021	24/6/2021	12	960.000	
68	Nguyễn Văn Đức	1972		KP 5, phường Tân Tiến, TP Biên Hòa	26/6/2021	06/7/2021	11	880.000	
69	Mai Thị Cẩm Tú		1996	An Chu, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom	26/6/2021	09/7/2021	14	1.120.000	
70	Cao Thị Giang		1993	KP 5A, phường Trảng Dài, TP Biên Hòa	26/6/2021	09/7/2021	14	1.120.000	

71	Dương Huyền Trân		1997	KP 3, phường Trảng Dài, TP Biên Hòa	26/6/2021	09/7/2021	14	1.120.000	
72	Nguyễn Thị Thanh		1996	KP 4, phường Bửu Long, TP Biên Hòa	26/6/2021	09/7/2021	14	1.120.000	
73	Nguyễn Hữu Liêm	1972		KP 11A, phường Tân Phong, TP Biên Hòa	26/6/2021	09/7/2021	14	1.120.000	
74	Hoàng Thị Lan		1994	KP 3, phường Tân Hiệp, TP Biên Hòa	26/6/2021	09/7/2021	14	1.120.000	
75	Phạm Văn Phước Hiệp	1976		KP Long Điền, P.Long Bình Tân, TP Biên Hòa	26/6/2021	09/7/2021	14	1.120.000	
76	Nguyễn Thanh Hoàng	1992		KP Cầu Hang, phường Hóa An, TP Biên Hòa	26/6/2021	09/7/2021	14	1.120.000	
77	Nguyễn Đức Tuấn	1987		KP 1, phường Bửu Long, TP Biên Hòa	26/6/2021	09/7/2021	14	1.120.000	
78	Thái Dương Mạnh	1970		KP 5, phường Long Bình, TP Biên Hòa	26/6/2021	13/07/2021	18	1.440.000	
79	Nguyễn Thanh Tâm		1983	Áp Bến Nôm 1, xã Phú Cường, huyện Định Quán	28/6/2021	13/07/2021	16	1.280.000	
80	Điểu Trọng Anh	2002		Áp Đức Thắng, xã Túc Trung, huyện Định Quán	30/6/2021	14/7/2021	15	1.200.000	
81	Trịnh Thị Huệ		1951	Áp Tân Lập, xã Phú Túc, huyện Định Quán	30/6/2021	14/7/2021	15	1.200.000	

82	Đỗ Thị Thuý Hoài		1975	Ấp Tân Lập, xã Phú Túc, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
83	Trần Thị Kim Thoa		1995	Ấp Tân Lập, xã Phú Túc, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
84	Phan Thị Mai Trang		1994	Ấp Tân Lập, xã Phú Túc, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
85	Hà Thị An		1986	Ấp Tân Lập, xã Phú Túc, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
86	Bùi Thị Thảo Viên		1986	Ấp Tân Lập, xã Phú Túc, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
87	Bùi Thị Xuân Thuý		1992	Ấp Tân Lập, xã Phú Túc, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
88	Nguyễn Thị Bích Thuý		1989	Ấp Cây Xăng, xã Phú Túc, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
89	Lê Tiến Đạt	2001		Ấp Chợ, xã Phú Túc, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
90	Nguyễn Hoài Nam	1997		Ấp Chợ, xã Phú Túc, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
91	Chung Vĩnh Tuyền	1990		Ấp Chợ, xã Phú Túc, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
92	Nguyễn Thị Diễm		1981	Ấp Suối Sơn, xã Phú Túc, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	

93	Hà Thị Bích Thủy		1985	Áp Tam Bung, xã Phú Túc, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
94	Bùi Thị Bích Chi		1992	Cầu Ván, xã Phú Túc, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
95	Nguyễn Minh Thuận	2001		SN 226, ấp Tam Bung, xã Phú Cường, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
96	Đỗ Thị Thủy Vân		2002	Áp Tam Bung, xã Phú Cường, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
97	Đào Thị Phụng		1970	Áp Phú Tân, xã Phú Cường, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
98	Nguyễn Thị Hồng Em		1984	SN 1408, ấp Phú Tân, xã Phú Cường, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
99	Trần Thị Thùy Trang		1999	SN 1320, ấp Phú Tân, xã Phú Cường, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
100	Đinh Thị Hoa Đăng		1983	Áp Phú Tân, xã Phú Cường, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
101	Nguyễn Thị Thanh Kiều		1988	SN 287, ấp Phú Tâm, xã Phú Cường, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
102	Lê Thị Mỹ Hằng		1985	Áp Phú Tâm, xã Phú Cường, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
103	Hoàng Ngọc Xuân Mai		1999	SN 1675, ấp Phú Dông, xã Phú Cường, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	



104	Phan Thị Thò		1982	Ấp Bến Nôm 2, xã Phú Cường, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
105	Nguyễn Thị Ngọc Yến		1993	Ấp Bến Nôm 2, xã Phú Cường, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
106	Huỳnh Thị Cẩm Tú		1986	Ấp Bến Nôm 2, xã Phú Cường, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
107	Nguyễn Công Bằng	1992		Ấp Bến Nôm 2, xã Phú Cường, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
108	Hồ Thị Thanh Phương		1977	Ấp Thống Nhất, xã Phú Cường, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
109	Điền Thị Thu		1985	Ấp Suối Dzui, xã Túc Trung, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
110	Huỳnh Tấn Sang	1995		Ấp Đức Thắng, xã Túc Trung, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
111	Phạm Thị Thanh Hoa		1998	Ấp Đức Thắng, xã Túc Trung, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
112	Điền Thị Cúc		1993	Ấp Đức Thắng, xã Túc Trung, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
113	Lý Hồng Vân		1996	Ấp Đức Thắng, xã Túc Trung, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
114	Nguyễn Thị Yến Oanh		1980	Ấp Hoà Bình, xã Túc Trung, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	

115	Dương Thị Mộng Quyên		1990	Áp Hoà Bình, xã Túc Trung, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
116	Phan Ngọc Huyền		1986	Áp Hoà Bình, xã Túc Trung, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
117	Nguyễn Phương Linh Nhi Di Trang		1985	Áp Hoà Bình, xã Túc Trung, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
118	Phạm Thị Ngọc Phương		1981	Áp Đồng Diên 1, xã Túc Trung, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
119	Nguyễn Thị Út		1978	Áp Đồng Diên 1, xã Túc Trung, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
120	Cáp Thị Mộng Thanh		1983	Áp Đồng Diên 1, xã Túc Trung, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
121	Nguyễn Văn Sang	1980		Đồng Diên 2, xã Túc Trung, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
122	Vũ Thị Ánh Tuyết		2002	Áp 2, xã Suối Nho, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
123	Nguyễn Thị Tường Vy		2001	Áp 5, xã Suối Nho, huyện Định Quán	30/6/2021	18/7/2021	19	1.520.000	
124	Trần Thành Đạt	1988		Áp Đồng Xoài, xã Túc Trung, huyện Định Quán	03/7/2021	11/7/2021	9	720.000	
125	Quách Đôn	1989		Áp Tân Lập, xã Phú Túc, huyện Định Quán	03/7/2021	16/7/2021	14	1.120.000	

126	Nguyễn Ngọc Bảo Trân		1995	Ấp Tân Lập, xã Phú Túc, huyện Định Quán	03/7/2021	16/7/2021	14	1.120.000	
127	Phạm Hùng	1993		Ấp Chợ, xã Phú Túc, huyện Định Quán	05/7/2021	15/7/2021	11	880.000	
128	Đỗ Văn Nghĩa	1996		KP Hiệp Tâm 1, TT.Định Quán, huyện Định Quán	07/7/2021	12/7/2021	6	480.000	
129	Nguyễn Thanh Phong	2000		Khu phố Hiệp Thương, TT. Định Quán, huyện Định Quán	07/7/2021	12/7/2021	6	480.000	
130	Nguyễn Thị Hương		1963	KP Hiệp Tâm 2, TT.Định Quán, huyện Định Quán	07/7/2021	12/7/2021	6	480.000	
131	Trần Thị Trọng		1969	Ấp 1, xã Gia Canh, huyện Định Quán	07/7/2021	16/7/2021	10	800.000	
132	Lý Văn Huê	1964		Ấp 5, xã Phú Tân, huyện Định Quán	07/7/2021	17/7/2021	11	880.000	
133	Lý Thị Đào		1966	Ấp 5, xã Phú Tân, huyện Định Quán	07/7/2021	17/7/2021	11	880.000	
134	Nguyễn Thị Út		1939	Ấp 5, xã Phú Tân, huyện Định Quán	07/7/2021	17/7/2021	11	880.000	
135	Nguyễn Thị Sơn		1979	Ấp 5, xã Phú Tân, huyện Định Quán	07/7/2021	17/7/2021	11	880.000	
136	Nguyễn Mạnh Dũng	1981		Ấp 4, xã Phú Lợi, huyện Định Quán	07/7/2021	17/7/2021	11	880.000	

137	Trần Văn Tâm	1993		Tổ 14, ấp 1, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán	22/7/2021	25/7/2021	4	320.000	
138	Mai Thị Diễm		2001	Tổ 14, ấp 1, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán	22/7/2021	25/7/2021	4	320.000	
139	Hồ Thị Thủy		1958	Khu phố Hiệp Lợi, TT.Định Quán, huyện Định Quán	07/7/2021	17/7/2021	11	880.000	
140	Nguyễn Hoàng Hải	2002		Ấp Đồng Điền 1, xã Túc Trung, huyện Định Quán	07/7/2021	17/7/2021	11	880.000	
141	Nguyễn Văn lộc	1961		Khu phố Hiệp Lợi, TT.Định Quán, huyện Định Quán	07/7/2021	17/7/2021	11	880.000	
142	Bùi Văn Dũng	1984		Ấp Phú Quý 1, xã La Ngà, huyện Định Quán	07/7/2021	17/7/2021	11	880.000	
143	Hồ Văn Trung	1987		Ấp Phú Quý 2, xã La Ngà, huyện Định Quán	07/7/2021	17/7/2021	11	880.000	
144	Hà Thị Sương		1964	Ấp 3, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	07/7/2021	17/7/2021	11	880.000	
145	Nguyễn Tánh	1961		Ấp 3, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	07/7/2021	17/7/2021	11	880.000	
146	Cao Tâm	1965		Ấp 8, xã Gia Canh, huyện Định Quán	07/7/2021	17/7/2021	11	880.000	
147	Đỗ Thị Châu		1958	Khu phố Hiệp Nhất, TT.Định Quán, huyện Định Quán	07/7/2021	17/7/2021	11	880.000	

148	Lê Thị Thanh Lan		1975	Khu phố Hiệp Lợi, TT.Định Quán, huyện Định Quán	07/7/2021	17/7/2021	11	880.000	
149	Lê Đình Thanh Thoại	1985		Khu phố Hiệp Đồng, TT.Định Quán, huyện Định Quán	07/7/2021	17/7/2021	11	880.000	
150	Lý Hoàng Thanh	1978		Ấp 5, xã Phú Tân, huyện Định Quán	07/7/2021	17/7/2021	11	880.000	
151	Lý Văn Dân	1974		Ấp 5, xã Phú Tân, huyện Định Quán	07/7/2021	17/7/2021	11	880.000	
152	Lưu A Ứng		1971	Ấp 5, xã Phú Tân, huyện Định Quán	07/7/2021	17/7/2021	11	880.000	
153	Lý Danh	1980		Ấp 2, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán	07/7/2021	17/7/2021	11	880.000	
154	Hà Văn Long	1972		Ấp 1, xã La Ngà, huyện Định Quán	07/7/2021	17/7/2021	11	880.000	
155	Lê Hữu Tạo	1964		Ấp 1, xã La Ngà, huyện Định Quán	07/7/2021	17/7/2021	11	880.000	
156	Nguyễn Thị Hồng		1962	Ấp Hoà Đồng, xã Ngọc Định, huyện Định Quán	07/7/2021	18/7/2021	12	960.000	
157	Trần Quốc Toàn	1973		Ấp 2, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	07/7/2021	18/7/2021	12	960.000	
158	Võ Anh Thu		1998	Khu phố Hiệp Nhất, TT.Định Quán, huyện Định Quán	07/7/2021	18/7/2021	12	960.000	

159	Võ Thị Thu Nguyệt		1967	Khu phố Hiệp Lợi, TT.Định Quán, huyện Định Quán	07/7/2021	18/7/2021	12	960.000	
160	Trần Thị Hương Thảo		1966	Áp 8, xã Gia Canh, huyện Định Quán	07/7/2021	18/7/2021	12	960.000	
161	Nguyễn Thị Vòng		1957	Áp 2, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	26/7/2021	2	160.000	
162	Nguyễn Ngọc Chiến	1987		Áp 1, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	27/7/2021	3	240.000	
163	Huỳnh Thị Ân		1959	Khu phố Hiệp Lợi, TT.Định Quán, huyện Định Quán	07/07/2021	18/7/2021	12	960.000	
164	Nguyễn Thị Hương		1965	Khu phố Hiệp Lợi, TT.Định Quán, huyện Định Quán	8/7/2021	17/7/2021	10	800.000	
165	Nguyễn Minh Hiệp	1991		Khu phố Hiệp Nhất, TT.Định Quán, huyện Định Quán	8/7/2021	15/7/2021	8	640.000	
166	Huỳnh Thị Tám		1942	Khu phố Hiệp Lợi, TT.Định Quán, huyện Định Quán	8/7/2021	17/7/2021	10	800.000	
167	Nguyễn Thị Hồng Phấn		1989	Khu phố 114, TT.Định Quán, huyện Định Quán	8/7/2021	17/7/2021	10	800.000	
168	Nguyễn Thị Trà		1960	Khu phố Hiệp Lợi, TT.Định Quán, huyện Định Quán	8/7/2021	17/7/2021	10	800.000	
169	Hồ Duy Linh	1975		Khu phố Hiệp Đồng, TT.Định Quán, huyện Định Quán	8/7/2021	18/7/2021	11	880.000	

170	Bùi Bằng Đoàn	1979		Khu phố Hiệp Lợi, TT.Định Quán, huyện Định Quán	9/7/2021	17/7/2021	9	720.000	
171	Nguyễn Thị Mai Hoa		1982	Khu phố Hiệp Lợi, TT.Định Quán, huyện Định Quán	09/7/2021	17/7/2021	9	720.000	
172	Lê Thị Trang		1988	Xã Gia Canh, huyện Định Quán	09/7/2021	22/7/2021	14	1.120.000	
173	Nguyễn Văn Dũng	1991		Ấp 3, xã Suối Nho, huyện Định Quán	12/07/2021	19/7/2021	8	640.000	
174	Lê Thị Kim Ngân		1990	Ấp 7, xã Gia Canh, huyện Định Quán	13/7/2021	25/7/2021	13	1.040.000	
175	Nguyễn Ngọc Xuân	1967		Ấp 5, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	13/7/2021	24/7/2021	12	960.000	
176	Lương Khánh Linh		1973	Ấp 5, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	13/7/2021	24/7/2021	12	960.000	
177	Nguyễn Tấn Trung	1973		Ấp Chợ, xã Phú Túc, huyện Định Quán	15/7/2021	22/7/2021	8	640.000	
178	Nguyễn Thị Kiều My		Nữ	Ấp Phú Tâm, xã Phú Cường, huyện Định Quán	15/7/2021	19/7/2021	5	400.000	
179	Trần Văn Hậu	1987		Ấp Bến Nôm 1, xã Phú Cường, huyện Định Quán	17/7/2021	30/7/2021	14	1.120.000	
180	Phạm Thị Nga		1961	Ấp Thống Nhất, xã Phú Cường, huyện Định Quán	17/7/2021	24/7/2021	8	640.000	

181	Thái Thị Phụng		1988	Áp Thống Nhất, xã Phú Cường, huyện Định Quán	17/7/2021	24/7/2021	8	640.000	
182	Nguyễn Mộng Thủy Trang		1980	Áp Phú Dông, xã Phú Cường, huyện Định Quán	17/7/2021	24/7/2021	8	640.000	
183	Lê đức Tuấn	1957		Áp Bến Nôm 1, xã Phú Cường, huyện Định Quán	17/7/2021	26/7/2021	10	800.000	
184	Bùi Văn Lệ	1959		Áp Phú Tân, xã Phú Cường, huyện Định Quán	17/7/2021	24/7/2021	8	640.000	
185	Nguyễn Thị Thanh Xuân		1989	Áp Bến Nôm 1, xã Phú Cường, huyện Định Quán	17/7/2021	20/7/2021	4	320.000	
186	Đào Xuân Hải	1994		Áp Phú Tâm, xã Phú Cường, huyện Định Quán	19/7/2021	25/7/2021	7	560.000	
187	Dương Nhất Huy	2004		Áp Thống Nhất, xã Phú Cường, huyện Định Quán	19/7/2021	24/7/2021	6	480.000	
188	Phạm Hoàng Nam	1991		Áp Đồn Điền 1, xã Túc Trung, huyện Định Quán	19/7/2021	24/7/2021	6	480.000	
189	Điều Thị Yến Ly		1994	Áp Đồn Điền 1, xã Túc Trung, huyện Định Quán	19/7/2021	24/7/2021	6	480.000	
190	Vũ Thị Thanh		1958	Tổ 1, ấp Hòa Đồng, xã Ngọc Định, huyện Định Quán	20/7/2021	30/7/2021	11	880.000	
191	Trần Thị Tuyết	1993		Tổ 1, ấp Hòa Đồng, xã Ngọc Định, huyện Định Quán	20/7/2021	30/7/2021	11	880.000	

192	Nguyễn Thị Bình		1973	Khu phố Hiệp Tâm 2, TT. Định Quán, huyện Định Quán	21/7/2021	24/7/2021	4	320.000	
193	Lê Thị Bé		1944	Tổ 14, ấp 1, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán	22/7/2021	04/8/2021	14	1.120.000	
194	Vòng Chung Phu	1993		Ấp 5, xã Phú Tân, huyện Định Quán	27/7/2021	28/7/2021	2	160.000	
195	Trần Thị Ngọc Ánh		1998	Tổ 4, ấp 2, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	27/7/2021	3	240.000	
196	Lương Văn Hoi	1984		Tổ 4, ấp 2, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	08/8/2021	15	1.200.000	
197	Trần Quốc Toàn	1990		Tổ 4, ấp 2, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	08/8/2021	15	1.200.000	
198	Ngô Đức Thành	1991		Tổ 4, ấp 2, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	08/8/2021	15	1.200.000	
199	Ngô Đức Nhã	1983		Tổ 4, ấp 2, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	08/8/2021	15	1.200.000	
200	Trần Quốc Ai	1988		Tổ 4, ấp 2, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	08/8/2021	15	1.200.000	
201	Ngô Thị Thanh Xuân		1979	Tổ 4, ấp 2, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	08/8/2021	15	1.200.000	
202	Phạm Thị Trang		1990	Tổ 4, ấp 2, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	08/8/2021	15	1.200.000	

203	Ngô Đức Minh	1983		Tổ 4, ấp 2, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	08/8/2021	15	1.200.000	
204	Nguyễn Thị Thiêm		1979	Ấp 4, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	01/8/2021	8	640.000	
205	Nguyễn Thị Mơ		1964	Ấp 4, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	01/8/2021	8	640.000	
206	Phạm Thị Hồng		1984	Tổ 2, ấp 3, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	01/8/2021	8	640.000	
207	Ngô Xuân Dích	1970		Tổ 9, ấp 1, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	01/8/2021	8	640.000	
208	Trần Quang Lĩnh	1963		Ấp 2, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	01/8/2021	8	640.000	
209	Trần Quốc Tuấn	1994		Tổ 4, ấp 2, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	01/8/2021	8	640.000	
210	Đỗ Thị Nga		1968	Ấp 2, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	01/8/2021	8	640.000	
211	Lương Công Thành	1987		Ấp 3, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	02/8/2021	9	720.000	
212	Trần Văn Am	1954		Ấp 4, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	02/8/2021	9	720.000	
213	Ngô Văn Viên	1977		Số nhà 27, tổ 7, ấp Chợ, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	02/8/2021	9	720.000	



214	Nguyễn Văn Linh	1989		Tổ 8, ấp 1, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	02/8/2021	9	720.000	
215	Vũ Duy Tân	2002		Ấp 1, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	02/8/2021	9	720.000	
216	Nguyễn Thị Lụa		1975	Tổ 9, ấp Chợ, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	02/8/2021	9	720.000	
217	Nguyễn Thị Kim Thúy		1988	Tổ 1, ấp 3, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	02/8/2021	9	720.000	
218	Trương Văn Đức	1980		Ấp Chợ, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	02/8/2021	9	720.000	
219	Nguyễn Văn Tụ	1971		Ấp 4, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	02/8/2021	9	720.000	
220	Bùi Thị Xuân		1988	Ấp 1, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	03/8/2021	10	800.000	
221	Ngô Thị Minh	1989		Tổ 10, ấp 4, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	03/8/2021	10	800.000	
222	Nguyễn Văn Đạt	1989		Ấp 1, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	03/8/2021	10	800.000	
223	Nguyễn Minh Nhật	1990		Ấp 3, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	04/8/2021	11	880.000	
224	Ngô Thị Hoa		1964	Tổ 9, ấp 1, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	04/8/2021	11	880.000	

225	Vũ Văn Cửu	1950		Tổ 8, ấp 4, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	04/8/2021	11	880.000	
226	Phan Thị Mộng Trinh		2003	Tổ 8, ấp 4, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	04/8/2021	11	880.000	
227	Vũ Đình Hậu	1992		Tổ 10, ấp 4, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	04/8/2021	11	880.000	
228	Phan Văn Linh	1992		Tổ 7, ấp 4, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	04/8/2021	11	880.000	
229	Phạm Thị Nga		1974	Ấp 5, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	04/8/2021	11	880.000	
230	Lê Thị Nga		1989	Ấp 4, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	04/8/2021	11	880.000	
231	Phan Thị Mận		1976	Ấp 1, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	05/8/2021	12	960.000	
232	Nguyễn Thị Vân		1988	Ấp 1, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	05/8/2021	12	960.000	
233	Trần Thị Lượ		1963	Ấp 2, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	05/8/2021	12	960.000	
234	Phạm Văn Thế	1975		Ấp 4, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	05/8/2021	12	960.000	
235	Phạm Thị Hương Nhài		1972	Ấp 4, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	05/8/2021	12	960.000	



236	Phan Minh Trường	2001		Ấp 4, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	05/8/2021	12	960.000	
237	Nguyễn Ngọc Cường	1953		Ấp 1, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	05/8/2021	12	960.000	
238	Bùi Thị Hiền		1953	Tổ 4, ấp 2, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	26/7/2021	2	160.000	
239	Hoàng Thị Đào		1976	Tổ 5, ấp 3, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	05/8/2021	12	960.000	
240	Phạm Thị Ngọc Châu		1979	Ấp 3, xã Suối Nho, huyện Định Quán	26/7/2021	31/7/2021	6	480.000	
241	Nguyễn Thị Phương Liên		1956	Ấp 1, xã Suối Nho, huyện Định Quán	26/7/2021	31/7/2021	6	480.000	
242	Ngô Thị Sinh		1959	Tổ 9, ấp 1, xã Suối Nho, huyện Định Quán	26/7/2021	01/8/2021	7	560.000	
243	Đoàn Thị Thiên Phương		1996	Ấp Chợ, xã Suối Nho, huyện Định Quán	26/7/2021	02/8/2021	8	640.000	
244	Phạm Văn Sơn	1993		Ấp Chợ, xã Suối Nho, huyện Định Quán	26/7/2021	03/8/2021	9	720.000	
245	Lê Thị Ánh Tuyết		1992	Ấp Chợ, xã Suối Nho, huyện Định Quán	26/7/2021	03/8/2021	9	720.000	
246	Nguyễn Thị Phương Dung		1992	Ấp 5, xã Suối Nho, huyện Định Quán	26/7/2021	03/8/2021	9	720.000	

247	Nguyễn Thị Mỹ Kiều		1999	Áp 5, xã Suối Nho, huyện Định Quán	26/7/2021	03/8/2021	9	720.000	
248	Lã Thị Ngọc Mỹ		1992	Áp Thái Hòa, xã Phú Túc, huyện Định Quán	26/7/2021	03/8/2021	9	720.000	
249	Võ Tấn Thanh	1984		Tổ 3, ấp 2, xã Suối Nho, huyện Định Quán	26/7/2021	05/8/2021	11	880.000	
250	Nguyễn Thị Thùy Linh		1991	Áp 5, xã Suối Nho, huyện Định Quán	26/7/2021	05/8/2021	11	880.000	
251	Đỗ Văn Hoàng	1979		Áp 3, xã Suối Nho, huyện Định Quán	26/7/2021	06/8/2021	12	960.000	
252	Nguyễn Hoàng Phương Nhã	1990		Áp 3, xã Suối Nho, huyện Định Quán	26/7/2021	06/8/2021	12	960.000	
253	Tăng Thanh Thiện	1978		Áp Cây Xăng, xã Phú Túc, huyện Định Quán	27/7/2021	09/8/2021	14	1.120.000	
254	Nguyễn Thị Quý Dung		1980	Áp Hòa Bình, xã Túc Trung, huyện Định Quán	28/7/2021	08/8/2021	12	960.000	
255	Dương Văn Tám	1984		Tổ 7, ấp Chợ, xã Suối Nho, huyện Định Quán	28/7/2021	05/8/2021	9	720.000	
256	Võ Thu Hồng		1962	Khu phố Hiệp Lợi, TT.Định Quán, huyện Định Quán	31/7/2021	04/8/2021	5	400.000	
257	Lý Hoàng Đông	1982		Khu phố Hiệp Lợi, TT.Định Quán, huyện Định Quán	31/7/2021	07/8/2021	8	640.000	

258	Lý Văn Bé	1955		Khu phố Hiệp Lợi, TT.Định Quán, huyện Định Quán	31/7/2021	07/8/2021	8	640.000	
259	Lý Thị Hoàng Phương		1987	Khu phố Hiệp Lợi, TT.Định Quán, huyện Định Quán	31/7/2021	07/8/2021	8	640.000	
260	Đỗ Phú	1937		Ấp 5, xã La Ngà, huyện Định Quán	01/8/2021	05/8/2021	5	400.000	
261	Cam Thế Cường	1960		Ấp 5, xã Suối Nho, huyện Định Quán	06/8/2021	07/8/2021	2	160.000	
262	Lý Lệ Thủy		1964	Ấp 5, xã Suối Nho, huyện Định Quán	06/8/2021	07/8/2021	2	160.000	
263	Cam Lý Lệ Xuân		1990	Ấp 5, xã Suối Nho, huyện Định Quán	06/8/2022	07/8/2022	2	160.000	
264	Cam Vòng Sáng	1951		Ấp 5, xã Suối Nho, huyện Định Quán	08/8/2021	19/8/2021	12	960.000	
265	Phạm Thị Huệ		1979	Ấp 5, xã Suối Nho, huyện Định Quán	08/8/2021	19/8/2021	12	960.000	
266	Sùng Phùng Kiu	1967		Ấp 5, xã Suối Nho, huyện Định Quán	08/8/2021	15/8/2021	8	640.000	
267	Cam Quế Hương		2003	Ấp 5, xã Suối Nho, huyện Định Quán	08/8/2021	15/8/2021	8	640.000	
268	Nguyễn Trọng Khang	1976		Ấp 7, xã Suối Nho, huyện Định Quán	08/8/2021	15/8/2021	8	640.000	

269	Hồ Cầu Múi		1975	Áp 5, xã Suối Nho, huyện Định Quán	08/8/2021	15/8/2021	8	640.000	
270	Nguyễn Hữu Phúc	1975		Áp 5, xã Suối Nho, huyện Định Quán	08/8/2021	15/8/2021	8	640.000	
271	Nguyễn Văn Bé	1963		Áp 5, xã Suối Nho, huyện Định Quán	08/8/2021	15/8/2021	8	640.000	
272	Lê Văn Hiếu	1984		Áp 5, xã Suối Nho, huyện Định Quán	08/8/2021	15/8/2021	8	640.000	
273	Nguyễn Thị Thanh Thủy		1964	Áp 5, xã Suối Nho, huyện Định Quán	08/8/2021	15/8/2021	8	640.000	
274	Đỗ Thị Thanh Hương		1966	Áp 5, xã Suối Nho, huyện Định Quán	08/8/2021	15/8/2021	8	640.000	
275	Lý Hữu Phát		1988	Áp 5, xã Suối Nho, huyện Định Quán	08/8/2021	15/8/2021	8	640.000	
276	Đặng Quốc Báu	1965		Áp 5, xã Gia Canh, huyện Định Quán	08/8/2021	20/8/2021	13	1.040.000	
277	Nguyễn Thị Tâm		1999	Áp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	10/8/2021	17/8/2021	8	640.000	
278	Nguyễn Thị Thùy Dung		1998	Áp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	10/8/2021	17/8/2021	8	640.000	
279	Nguyễn Thị Hương		1970	Áp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	10/8/2021	20/8/2021	11	880.000	



280	Sung A Lộc	1963		Ấp Suối Sơn, xã Phú Túc, huyện Định Quán	10/8/2021	17/8/2021	8	640.000	
281	Phạm Thị Sáng		1998	Ấp 3, xã Gia Canh, huyện Định Quán	11/8/2021	12/8/2021	2	160.000	
282	Trần Thanh Cầu	1995		Ấp 3, xã Gia Canh, huyện Định Quán	11/8/2021	12/8/2021	2	160.000	
283	Trần Văn Bàn	1956		Ấp 3, xã Gia Canh, huyện Định Quán	11/8/2021	12/8/2021	2	160.000	
284	Huỳnh Thị Tất		1955	Ấp 3, xã Gia Canh, huyện Định Quán	11/8/2021	12/8/2021	2	160.000	
285	Hoàng Văn Định	1993		Ấp 1, xã Gia Canh, huyện Định Quán	11/8/2021	12/8/2021	2	160.000	
286	Trần Vũ Linh	1999		Ấp 3, xã Gia Canh, huyện Định Quán	11/8/2021	21/8/2021	11	880.000	
287	Đinh Văn Thanh	1989		Khu phố 114, TT.Định Quán, huyện Định Quán	11/8/2021	22/8/2021	12	960.000	
288	Nguyễn Thị An	1985		Khu phố 114, TT.Định Quán, huyện Định Quán	11/8/2021	22/8/2021	12	960.000	
289	Lê Khắc Hoàn	1986		Ấp 2, xã Phú Hòa, huyện Định Quán	11/8/2021	17/8/2021	7	560.000	
290	Nguyễn Thị Diệp		1982	Ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	11/8/2021	12/8/2021	2	160.000	

291	Võ Thị Hồng Linh		1984	Áp Đồn Điền 2, xã Túc Trung, huyện Định Quán	12/8/2021	18/8/2021	7	560.000	
292	Nguyễn Quang Trung	1964		Áp 3, xã Gia Canh, huyện Định Quán	12/8/2021	21/8/2021	10	800.000	
293	Nguyễn Thị Thu Hương		1975	Áp 3, xã Gia Canh, huyện Định Quán	12/8/2021	21/8/2021	10	800.000	
294	Trần Thanh Tâm	1980		Áp 3, xã Gia Canh, huyện Định Quán	12/8/2021	22/8/2021	11	880.000	
295	Nguyễn Thị Sao Mai		1985	Áp 3, xã Gia Canh, huyện Định Quán	12/8/2021	21/8/2021	10	800.000	
296	Nguyễn Thị Kim Thu		1977	Áp 3, xã Gia Canh, huyện Định Quán	12/8/2021	21/8/2021	10	800.000	
297	Sơn Thị Sa Mương		1983	Áp 3, xã Gia Canh, huyện Định Quán	12/8/2021	22/8/2021	11	880.000	
298	Đinh Thị Quỳnh		1985	Áp 3, xã Gia Canh, huyện Định Quán	12/8/2021	21/8/2021	10	800.000	
299	Nguyễn Thị Thuý		1973	Áp 4, xã La Ngà, huyện Định Quán	11/8/2021	17/8/2021	7	560.000	
300	Nguyễn Thị Hằng Ty	1996		Phố 4, ấp 1, xã Phú Vinh, huyện Định Quán	13/8/2021	15/8/2021	3	240.000	
301	Nguyễn Đình Tiến	1990		Phố 4, ấp 1, xã Phú Vinh, huyện Định Quán	13/8/2021	26/8/2021	14	1.120.000	

302	Cảm Pênh Phí	1963		Phố 6, ấp 2, xã Phú Vinh, huyện Định Quán	13/8/2021	26/8/2021	14	1.120.000	
303	Nguyễn Văn Tú	1977		Ấp 4, xã La Ngà, huyện Định Quán	13/8/2021	22/8/2021	10	800.000	
304	Trần Thị Phiến		1961	Ấp Phú Tâm, xã Phú Cường, huyện Định Quán	13/8/2021	26/8/2021	14	1.120.000	
305	Trần Đức Lưu	1952		Ấp 3, xã Phú Vinh, huyện Định Quán	13/8/2021	21/8/2021	9	720.000	
306	Dương Văn Thanh	1957		Ấp 1, xã Phú Vinh, huyện Định Quán	13/8/2021	21/8/2021	9	720.000	
307	Đặng Thị Kim Oanh		1983	Ấp 1, xã Phú Vinh, huyện Định Quán	13/8/2021	21/8/2021	9	720.000	
308	Tăng Sâm Múi		1963	Ấp 1, xã Phú Vinh, huyện Định Quán	13/8/2021	21/8/2021	9	720.000	
309	Phùn Y Sáng	1964		Ấp 1, xã Phú Vinh, huyện Định Quán	13/8/2021	21/8/2021	9	720.000	
310	Trần Hạ Hồng Hiếu		1989	Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	15/8/2021	24/8/2021	10	800.000	
311	Nguyễn Thị Nhung		1951	Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	15/8/2021	24/8/2021	10	800.000	
312	Nguyễn Thị Thu Thảo		1993	Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	15/8/2021	24/8/2021	10	800.000	

313	Nguyễn Văn Quý	1978		Áp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	15/8/2021	24/8/2021	10	800.000	
314	Lê Thị Tuyết		1983	Áp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	15/8/2021	23/8/2021	9	720.000	
315	Vũ Văn Minh			Áp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	15/8/2021	24/8/2021	10	800.000	
316	Tô Minh Chiến		1965	Áp 4, xã La Ngà, huyện Định Quán	15/8/2021	28/8/2021	14	1.120.000	
317	Nguyễn Thị Loan		1969	Áp 4, xã La Ngà, huyện Định Quán	15/8/2021	19/8/2021	5	400.000	
318	Tô Ngọc Điểm		1999	Áp 4, xã La Ngà, huyện Định Quán	15/8/2021	03/9/2021	20	1.600.000	
319	Tô Hồng Trắc		2002	Áp 4, xã La Ngà, huyện Định Quán	15/8/2021	28/8/2021	14	1.120.000	
320	Đinh Văn Thoại			Áp 2, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	15/8/2021	25/8/2021	11	880.000	
321	Cao Thị Do		1955	Áp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	09/8/2021	14/8/2021	6	480.000	
322	Âu Vũ Lộc			Khu phố Hiệp Tâm 1, TT.Định Quán, huyện Định Quán	15/8/2021	16/8/2021	2	160.000	
323	Tô Ngọc Điểm		2004	Áp 4, xã La Ngà, huyện Định Quán	15/8/2021	15/8/2021	1	80.000	



324	Trần Văn Dör	1980		Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	15/8/2021	25/8/2021	11	880.000	
325	Nguyễn Hữu Trí	1988		Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	15/8/2021	22/8/2021	8	640.000	
326	Vũ Thị Lan		1957	Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	15/8/2021	22/8/2021	8	640.000	
327	Nguyễn Thị Kim Loan		1990	Ấp Bến Nôm 2, xã Phú Cường, huyện Định Quán	15/8/2021	21/8/2021	7	560.000	
328	Nguyễn Thị Rạng		1964	Ấp Bến Nôm 2, xã Phú Cường, huyện Định Quán	15/8/2021	22/8/2021	8	640.000	
329	Nguyễn Thị Tân		1957	Ấp 1, xã La Ngà, huyện Định Quán	15/8/2021	20/8/2021	6	480.000	
330	Trần Thị Thủy Tiên		2000	Ấp 3, xã La Ngà, huyện Định Quán	15/8/2021	18/8/2021	4	320.000	
331	Dương Hoài Nam	1981		Ấp 3, xã La Ngà, huyện Định Quán	15/8/2021	22/8/2021	8	640.000	
332	Nguyễn Văn Hào	1979		Tổ 14, ấp 2, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán	15/8/2021	22/8/2021	8	640.000	
333	Mạch Hải Đăng	1996		Ấp 4, xã Phú Vinh, huyện Định Quán	15/8/2021	22/8/2021	8	640.000	
334	Ứng A Phúc	1954		Ấp 4, xã Phú Vinh, huyện Định Quán	15/8/2021	22/8/2021	8	640.000	

335	Hoàng Thị Bảy	1953		Khu phố Hiệp Tâm 2, TT.Định Quán, huyện Định Quán	15/8/2021	22/8/2021	8	640.000	
336	Đỗ Thanh Hưng	1994		Áp 5, xã La Ngà, huyện Định Quán	14/8/2021	22/8/2021	9	720.000	
337	Nguyễn Sơn Lâm	1995		Áp 3, xã La Ngà, huyện Định Quán	14/8/2021	19/8/2021	6	480.000	
338	Trần Tuấn Sơn	1993		Áp 1, xã La Ngà, huyện Định Quán	14/8/2021	22/8/2021	9	720.000	
339	Trần Vũ Ngọc Phương	1996		Áp 1, xã La Ngà, huyện Định Quán	14/8/2021	22/8/2021	9	720.000	
340	Trịnh Quốc Anh	1997		Áp 1, xã La Ngà, huyện Định Quán	14/8/2021	22/8/2021	9	720.000	
341	Nguyễn Trường Giang	1993		Áp Hòa Thành, xã Ngọc Định, huyện Định Quán	16/8/2021	26/8/2021	11	880.000	
342	Nguyễn Văn Hiệp	1982		Tổ 10, ấp Hòa Thành, xã Ngọc Định, huyện Định Quán	16/8/2021	26/8/2021	11	880.000	
343	Nguyễn Văn Giang	1982		Tổ 10, ấp Hòa Thành, xã Ngọc Định, huyện Định Quán	16/8/2021	26/8/2021	11	880.000	
344	Trần Quyết Hùng	1975		Tổ 10, ấp Hòa Thành, xã Ngọc Định, huyện Định Quán	16/8/2021	26/8/2021	11	880.000	
345	Trần Văn Đức	2000		Tổ 10, ấp Hòa Thành, xã Ngọc Định, huyện Định Quán	16/8/2021	26/8/2021	11	880.000	

346	Trần Văn Cường	1983		Tổ 10, ấp Hòa Thành, xã Ngọc Định, huyện Định Quán	16/8/2021	21/8/2021	6	480.000	
347	Nguyễn Thị Vui	1968		Ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	16/8/2021	26/8/2021	11	880.000	
348	Đặng Thị Tâm		1976	Ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	16/8/2021	26/8/2021	11	880.000	
349	Phạm Thị Thắng		1957	Ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	16/8/2021	26/8/2021	11	880.000	
350	Thiều Thị Vân		1980	Ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	16/8/2021	26/8/2021	11	880.000	
351	Nguyễn Thị Thế		1965	Ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	16/8/2021	26/8/2021	11	880.000	
352	Hồ Thị Hương		1976	Khu 7, ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	16/8/2021	26/8/2021	11	880.000	
353	Vũ Thị Ánh		1977	Ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	16/8/2021	26/8/2021	11	880.000	
354	Hoàng Thị Hồng		1976	Khu 11, ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	16/8/2021	26/8/2021	11	880.000	
355	Phạm Thị Chung		1972	Khu 8, ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	16/8/2021	26/8/2021	11	880.000	
356	Vũ Thị Liệp		1970	Khu 1, ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	16/8/2021	26/8/2021	11	880.000	

357	Nguyễn Thị Chiên		1958	Khu 7, ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	16/8/2021	26/8/2021	11	880.000	
358	Đinh Thị Tính		1962	Khu 2, ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	16/8/2021	26/8/2021	11	880.000	
359	Lê Thị Bình		1954	Khu 7, ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	16/8/2021	26/8/2021	11	880.000	
360	Phan Thị Lệ		1984	Khu 7, ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	16/8/2021	26/8/2021	11	880.000	
361	Nguyễn Thị Lan		1977	Khu 7, ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	16/8/2021	26/8/2021	11	880.000	
362	Văn Thị Hường		1981	Khu 4, ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	16/8/2021	26/8/2021	11	880.000	
363	Nguyễn Thị Hiền		1978	Khu 5, ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	16/8/2021	26/8/2021	11	880.000	
364	Nguyễn Thị Phi		1967	Khu 3, ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	16/8/2021	26/8/2021	11	880.000	
365	Trần Thị Thủy		1979	Khu 2, ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	16/8/2021	26/8/2021	11	880.000	
366	Lê Thị Thu		1956	Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	15/8/2021	25/8/2021	11	880.000	
367	Lưu Thị Bích Phượng		1998	Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	15/8/2021	25/8/2021	11	880.000	

368	Lê Trọng Phú	1957		Khu phố Hiệp Quyết, TT.Định Quán, huyện Định Quán	16/8/2021	26/8/2021	11	880.000	
369	Lê Thị Hằng		1993	Khu phố Hiệp Quyết, TT.Định Quán, huyện Định Quán	16/8/2021	26/8/2021	11	880.000	
370	Lê Việt Bắc	1987		Khu phố Hiệp Quyết, TT.Định Quán, huyện Định Quán	16/8/2021	26/8/2021	11	880.000	
371	Trần Thị Mỹ Linh		1990	Khu phố Hiệp Quyết, TT.Định Quán, huyện Định Quán	16/8/2021	26/8/2021	11	880.000	
372	Lê Linh Phương		1984	Khu phố Hiệp Quyết, TT.Định Quán, huyện Định Quán	16/8/2021	26/8/2021	11	880.000	
373	Nguyễn Văn Khả	1981		Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	16/8/2021	20/8/2021	5	400.000	
374	Lê Hoàng Phát	1991		Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	16/8/2021	20/8/2021	5	400.000	
375	Nguyễn Văn Hương	1982		Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	16/8/2021	20/8/2021	5	400.000	
376	Trần Văn Phú	1997		Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	16/8/2021	20/8/2021	5	400.000	
377	Nguyễn Văn Chung	1975		Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	16/8/2021	20/8/2021	5	400.000	
378	Lê Thị Hương		1960	Khu 7, ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	17/8/2021	26/8/2021	10	800.000	

379	Nguyễn Thị Thược		1963	Áp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	17/8/2021	26/8/2021	10	800.000	
380	Phan Thị Loan		1967	Khu 3, ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	17/8/2021	26/8/2021	10	800.000	
381	Phạm Thị Bích		1975	Khu 7, ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	17/8/2021	26/8/2021	10	800.000	
382	Nguyễn Thái Bảo	1973		Khu 2, ấp 3, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	17/8/2021	26/8/2021	10	800.000	
383	Hoàng Ngọc Dấu	1958		Khu 9, ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	17/8/2021	26/8/2021	10	800.000	
384	Nguyễn Lê Hải	1962		Áp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	17/8/2021	26/8/2021	10	800.000	
385	Nguyễn Như Quảng	1978		Khu 7, ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	17/8/2021	26/8/2021	10	800.000	
386	Nguyễn Đình Tính	1979		Áp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	17/8/2021	26/8/2021	10	800.000	
387	Chương Tỏi Triền	1983		Áp 2, xã Phú Vinh, huyện Định Quán	17/8/2021	22/8/2021	6	480.000	
388	Huỳnh Văn Vô	1993		Áp 3, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	21/8/2021	24/8/2021	4	320.000	
389	Trần Văn Hạnh	1976		Áp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	16/8/2021	27/8/2021	12	960.000	

390	Huỳnh Thị Oanh		1978	Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	16/8/2021	27/8/2021	12	960.000	
391	Trần Thị Ngọc Thương		2002	Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	16/8/2021	27/8/2021	12	960.000	
392	Trần Thanh Tuấn	2003		Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	16/8/2021	27/8/2021	12	960.000	
393	Đặng Thị Nga	1978	1978	Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	16/8/2021	27/8/2021	12	960.000	
394	Võ Minh Hùng	1979		Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	16/8/2021	27/8/2021	12	960.000	
395	Võ Thị Kim Ngân		2011	Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	16/8/2021	27/8/2021	12	960.000	
396	Võ Minh Tài	2019		Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	16/8/2021	27/8/2021	12	960.000	
397	Lê Văn Tuấn	1960		Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	21/8/2021	26/8/2021	6	480.000	F0 ngày 26/8
398	Lê Văn Cảnh	1996		Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	21/8/2021	24/8/2021	4	320.000	F0 ngày 24/8
399	Bùi Thị Mai		1978	Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	21/8/2021	24/8/2021	4	320.000	F0 ngày 24/8

II	Danh sách hỗ trợ thêm 01 lần cho trẻ em (F1) dưới 16 tuổi							43.000.000	
STT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh		Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Kinh phí hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Ghi chú		
		Nam	Nữ						
1	Nguyễn Hoàng Sơn	2008		Áp 2, xã Gia Canh, huyện Định Quán	06/03/2021	1.000.000			
2	Đặng Nguyễn Minh Đăng	07/10/2005		Áp 1, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán	06/08/2021	1.000.000			
3	Lương Thị Bích Hà		2008	KP Hiệp Tâm 1, TT. Định Quán, huyện Định Quán	13/6/2021	1.000.000			
4	Trần Huy Hoàng	2020		Tổ 4, ấp 2, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	1.000.000			
5	Nguyễn Lê Khánh An		2014	Áp 5, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	13/7/2021	1.000.000			
6	Nguyễn Thị Thủy Dương		2013	Áp 5, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	13/7/2021	1.000.000			
7	Nguyễn Thị Ngọc Diệp		2016	Áp 5, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	13/7/2021	1.000.000			
8	Nguyễn Ngọc Kim Ngân		2008	Áp 5, xã Suối Nho, huyện Định Quán	15/7/2021	1.000.000			
9	Trần Ngọc Gia Hân		2018	Tổ 4, ấp 2, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	1.000.000			

10	Vũ Quốc Thọ	2010		Tổ 8, ấp 4, xã Suối Nho, huyện Định Quán	25/7/2021	1.000.000	
11	Trần Thị Kim Tuyết		2007	Tổ 3, ấp 2, xã Suối Nho, huyện Định Quán	26/7/2021	1.000.000	
12	Nguyễn Ngọc Như Ý		2008	Ấp 3, xã Suối Nho, huyện Định Quán	26/7/2021	1.000.000	
13	Nguyễn Hoàng Phương Uyên		2008	Khu phố Hiệp Lợi, TT. Định Quán, huyện Định Quán	31/7/2021	1.000.000	
14	Lý Hạo Nam	2009		Khu phố Hiệp Lợi, TT. Định Quán, huyện Định Quán	31/7/2021	1.000.000	
15	Nguyễn Hoàng Phương Nhi		2018	Khu phố Hiệp Lợi, TT. Định Quán, huyện Định Quán	31/7/2021	1.000.000	
16	Cam Duy Phong	2016		Ấp 5, xã Suối Nho, huyện Định Quán	08/06/2021	1.000.000	
17	Lê Đại Lộc	2020		Ấp 5, xã Suối Nho, huyện Định Quán	08/06/2021	1.000.000	
18	Nguyễn Thuật Phát	2020		Ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	08/10/2021	1.000.000	
19	Trần Thị Quyền Trâm		2020	Ấp 3, xã Gia Canh, huyện Định Quán	08/11/2021	1.000.000	
20	Nguyễn Minh Thiện	2016		Ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	08/11/2021	1.000.000	

21	Hoàng Minh Duy	2010		Áp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	08/11/2021	1.000.000	
22	Nguyễn Trần Gia Trí	2016		Áp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	08/11/2021	1.000.000	
23	Nguyễn Trần Gia Kiệt	2011		Áp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	08/11/2021	1.000.000	
24	Hỷ Nhân Quý	2006		Áp 3, xã Gia Canh, huyện Định Quán	08/12/2021	1.000.000	
25	Nguyễn Thị Ngọc Anh		2008	Áp 2, xã Gia Canh, huyện Định Quán	08/12/2021	1.000.000	
26	Nguyễn Trần Gia Khang	2017		Áp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	15/8/2021	1.000.000	
27	Nguyễn Ngọc Thảo My		2015	Áp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	15/8/2021	1.000.000	
28	Nguyễn Ngọc An Nhiên		2020	Áp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	15/8/2021	1.000.000	
29	Tô Huỳnh My		2010	Áp 4, xã La Ngà, huyện Định Quán	15/8/2021	1.000.000	
30	Trần Kim Xuân		2011	Áp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	15/8/2021	1.000.000	
31	Trần Kim Ngân		2012	Áp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	15/8/2021	1.000.000	

32	Trần Kim Phụng		2013	Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	15/8/2021	1.000.000	
33	Trần Nhật Anh	2016		Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	15/8/2021	1.000.000	
34	Nguyễn Khắc Duy Khoa	2019		ấp Hòa Thành, xã Ngọc Định, huyện Định Quán	16/8/2021	1.000.000	
35	Trần Minh Nhật	2011		Tổ 10, ấp Hòa Thành, xã Ngọc Định, huyện Định Quán	16/8/2021	1.000.000	
36	Nông Thị Thanh Trúc		2008	Khu 8, ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	16/8/2021	1.000.000	
37	Lê Ngọc An Nhiên		2019	Khu phố Hiệp Quyết, TT.Định Quán, huyện Định Quán	16/8/2021	1.000.000	
38	Lê Bảo Ngọc		2017	Khu phố Hiệp Quyết, TT.Định Quán, huyện Định Quán	16/8/2021	1.000.000	
39	Lê Bảo Anh		2019	Khu phố Hiệp Quyết, TT.Định Quán, huyện Định Quán	16/8/2021	1.000.000	
40	Nguyễn Văn Đức	2009		Ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	17/8/2021	1.000.000	
41	Nguyễn Văn Thông	21/12/2005		Ấp 7, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	17/8/2021	1.000.000	
42	Đặng Thị Tuyết Nhi		2011	Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	21/8/2021	1.000.000	

43	Nguyễn Thị Vòng	2013	Áp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán	21/8/2021	1.000.000	
TỔNG CỘNG:						
					389.000.000	

Tổng kinh phí hỗ trợ: 389.000.000 đồng
(Ba trăm tám mươi chín triệu đồng)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng